

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/ 2024/HSST

Ngày 28/ 02 / 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ - TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Đón và ông Nguyễn Văn Thanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/ 02 / 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với:

1/ Bị cáo: Họ và tên Nguyễn Đình V, sinh ngày 22/8/1993; Giới tính: Nam; sinh trú quá: Thôn C, xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Con ông: Nguyễn Đình H, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị X, sinh năm 1964; Vợ: Hồ Thị N, sinh năm 1997; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2/ Bị hại: Công ty TNHH S

Địa chỉ: Khu công nghiệp T, thuộc xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T.K - Chức vụ: Giám đốc (có mặt)

Địa chỉ: Phố L, quận B, Thành phố Hà Nội

3/ Người phiên dịch: Bà Dương Thị Hoài T, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Thị Trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hồ Thị N, sinh năm 1997 (có mặt)

5. Những người làm chứng:

5.1 Ông Trần Văn A, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

5.3 Ông Đặng Văn L, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

5.1 Bà Nguyễn Thị Yến H2, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình V là kỹ sư bảo dưỡng máy của Công ty TNHH S (Công ty S). Do cần tiền để chi tiêu nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của công ty để mang ra ngoài bán, hết ca làm việc các ngày ngày 01, 02 và ngày 03/11/2023, V đã lén lút cất giấu 56 thanh thiếc, có màu trắng bạc, ký hiệu LEAD FREE P/b, kích thước (39,5x1,8x0,8)cm, là nguyên liệu sản xuất của Công ty S, V cất ở ngăn tủ cá nhân của V trong công ty. Đến khoảng 6 giờ 15 phút ngày 03/11/2023, V bỏ toàn bộ các thanh thiếc ở tủ cá nhân vào túi vải màu đen, miệng túi có dây rút, mặt túi có hình người nghe nhạc và chữ music rồi khoác túi vào người. V đi bộ ra bãi để xe, bỏ tấm nhựa cứng chải để chân ở xe mô tô Honda SH, biển kiểm soát 89F1 - 465.65 của V, rồi đặt túi vải chứa 56 thanh thiếc ở vị trí để chân và đẩy tấm nhựa cứng lên, mục đích mang ra khỏi công ty bán lấy tiền tiêu sài, khi V dắt xe mô tô ra đến cổng công ty, thì bị các anh Trần Văn A và Đặng Văn L, cùng chị Nguyễn Thị Yến H2 là bảo vệ của Công ty S phát hiện, lập biên bản vụ việc, thu giữ toàn bộ các thanh thiếc.

Ngày 07/11/2023, ông T.K là Tổng giám đốc của Công ty S làm đơn trình báo gửi đến Đoàn Công an Khu công nghiệp T. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, quá trình làm việc, Công ty S tự nguyện giao nộp 56 thanh thiếc và 01 túi vải cho Đoàn Công an Khu công nghiệp T để làm căn cứ giải quyết vụ việc.

Ngày 13/11/2023, Đoàn Công an Khu công nghiệp T chuyển hồ sơ vụ việc và đồ vật, đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 07/12/2023, Công ty S đã cung cấp cho Cơ quan điều tra 01 USB, kiểm tra bên trong có 02 đoạn video ghi hành ảnh của một người nam giới mặc quần áo đồng phục của Công ty S đi lại quanh vị trí máy luyện tan chảy thiếc trong xưởng. Làm việc với Cơ quan điều tra, V xác định hình ảnh người trong camera chính là mình. Ngày 14/12/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ khám xét khẩn cấp chỗ ở của V, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận định giá số 45/KL-ĐG ngày 28/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Mỹ xác định: 56 thanh thiếc có tổng trọng lượng 22,9 kg, có tổng giá trị là 17.056.996 đồng.

Ngày 12/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ trả lại cho Công ty S, 56 thanh kim loại thiếc, ông T.K đã nhận lại tài sản, không có ý kiến và yêu cầu bồi thường gì.

Đối với 01 tấm lót chân bằng nhựa cứng V tự nguyện giao nộp, chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda SH, biển kiểm soát: 89F1 - 465.65 và 01 túi vải màu đen, miệng túi có dây rỏ rút, mặt túi có hình người nghe nhạc. Hiện đang được quản lý tại kho vật chứng Công an huyện Yên Mỹ. Đối với giấy đăng ký xe mô tô và 01 USB được chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra bị can Nguyễn Đình V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 20 / CT - VKS - YM ngày 15/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Đình V khai nhận: Bị cáo làm việc tại công ty, lương chỉ đủ trang trải gia đình, do bị cáo có con bị bệnh cùng với việc vợ bị cáo đang mang thai, nên cần chi phí nhiều, do túng quẩn nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp các thanh thiếc để mang bán, nghĩ là làm, nên khi hết ca, mọi người đi về, còn mình bị cáo đã lấy các thanh thiếc để trong ngăn tủ cá nhân, ngày 03/11/2023 hết ca làm việc bị cáo đã đặt toàn bộ thanh thiếc dưới tấm đệm chân, trên xe mô tô loại HodaSH để mang ra khỏi công ty để bán lấy tiền, nếu không bị bảo vệ công ty kiểm tra xe phát hiện thì bị cáo bán toàn bộ số thanh thiếc này, trong thời gian điều tra, bị cáo nhận thức và ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử (HĐXX) cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện bị hại có ý kiến: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình V đã thể hiện ăn năn hối cải, đã xin lỗi công ty, bị cáo phạm tội do điều kiện khó khăn, bị cáo là người có trách nhiệm với vợ con, tài sản công ty đã thu hồi toàn bộ, không bị thiệt hại gì, nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, công ty đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, có điều kiện chăm sóc vợ con tốt hơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ:

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình V phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 92 Luật Thi hành án, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V từ 01 năm 03 tháng, đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử

thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Chúc, huyện Ân Thi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị không giải quyết

Về hình phạt bổ sung, miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hoàn trả chị Hồ Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS: 89F1 – 465.65, số máy: JF74E0055760, số khung: 7311KY014297, 01 tấm lót chân bằng nhựa cứng, tịch thu cho tiêu hủy 01 túi vải màu đen, miệng túi có dây rút, mặt túi có hình người nghe nhạc.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng. Bị cáo, bị hại và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ đều đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án, HĐXX xét thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người làm chứng, việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến kết quả xét xử, do vậy HĐXX căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản vụ việc bút lục 36, biên bản lời khai và biên bản hỏi cung từ bút lục số 115 - 126, bị cáo đều khai nhận, với mục đích trộm cắp tài sản của công ty mang bán lấy tiền tiêu sài, nên trong các ngày 01, 02 và 03/11/2023 bị cáo đã lấy được 56 thanh thiếc, có màu trắng bạc, ký hiệu LEAD FREE P/b, kích thước (39,5x1,8x0,8)cm, cất giấu vào tủ đồ cá nhân của bị cáo, ngày 03 tháng 11 năm 2023 khi ra về bị cáo đã đặt thanh thiếc này dưới chỗ để chân và che đậy bằng tấm nhựa cứng, để mang ra khỏi công ty, khi dắt xe ra đến cổng thì bị lực lượng bảo vệ phát hiện bắt giữ. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với kết luận định giá bút lục 70 - 72, bản kết luận giám định bút lục 80 - 81, phù hợp với các bản ảnh từ các fail video do camera của công ty ghi lại, do vậy HĐXX có đủ căn cứ xác định ngày 03/11/2023, bị cáo Nguyễn Đình V đã lén lút mang 56 thanh thiếc của Công ty S ra khỏi công ty, khi đi đến cổng thì bị lực lượng bảo vệ của công

ty kiểm tra phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng, giá trị các thanh thiếc theo kết luận định giá số 45/KL-ĐG ngày 28/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Mỹ là 17.056.996đồng, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy Cáo trạng số 20/ CT - VKS - YM, ngày 15/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

[4] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của tổ chức là khách thể của pháp luật hình sự, bị cáo lấy tài sản của chính công ty nơi bị cáo làm việc, gây ra dư luận xấu trong công ty, làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư của huyện, nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa đại diện bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu giữ toàn bộ, công ty chưa bị thiệt hại gì, bị cáo có con nhỏ, trong đó có một cháu mắc bệnh hiểm nghèo, vợ bị cáo gần đến ngày sinh, bị cáo có nơi ở ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do vậy chỉ cần áp dụng hình phạt, cùng thời gian thử thách thì cũng đủ điều kiện để bị cáo sống có ích cho gia đình, xã hội, tạo điều kiện để bị cáo chăm sóc cho vợ con.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Công ty S đã nhận lại toàn bộ 56 thanh thiếc, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, do vậy nay không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, sau khi phạm tội, công ty đã cho nghỉ việc, không có tài sản tích lũy, do vậy nay miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[09] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS: 89F1 – 465.65, số máy: JF74E0055760, số khung: 7311KY014297 cùng 01 tấm lót chân bằng nhựa cứng, là phương tiện vợ bị cáo thường xuyên sử dụng, nay hoàn trả chị Hồ Thị N. Đối với 01 túi vải màu đen, miệng túi có dây rút, mặt túi có hình người nghe nhạc, không có giá trị, nay tịch thu cho tiêu hủy.

[10] Về án phí: Hội đồng xét xử xác định các bị cáo có tội nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào:

Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

2/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3/ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình V cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết

5/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hoàn trả chị Hồ Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS: 89F1 – 465.65, số máy: JF74E0055760, số khung: 7311KY014297 cùng 01 tấm lót chân bằng nhựa cứng.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 túi vải màu đen, miệng túi có dây rút, mặt túi có hình người nghe nhạc.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, ngày 27/02/2024.

6/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7/ Về kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKS, CA, THA huyện Yên Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Yên Mỹ;
- UBND xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi tỉnh Hưng Yên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Quỳnh